

Bản án số: 28/2018/HSST
Ngày: 24 - 7 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Thanh
2. Bà Trương Thị Hồng Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thịnh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2018/HSST, ngày 19 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trương Thị I; sinh năm: 1946; tại: Thạch Cẩm, Thạch Thành, Thanh Hoá; nơi ĐKKHTT: Thôn Cẩm Mới, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn Cẩm Mới, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Thanh L (đã chết); con bà: Nguyễn Thị B (đã chết); chồng là: Nguyễn Văn C (đã chết); có 05 con, con lớn sinh năm 1970, con nhỏ sinh năm 1982; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/3/2018 cho đến nay; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Đình L; sinh năm: 1988; tại: Thành Vinh, Thạch Thành, Thanh Hoá; nơi ĐKKHTT: Thôn Quyết Thắng, xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn Quyết Thắng, xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn L (đã chết); con bà Trần Thị Ph; có vợ là Trịnh Thị L và có 01 con sinh năm 2016; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/3/2018 cho đến nay; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trương Thị I:* Bà Nguyễn Thị Nga - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Lê Quang M; sinh năm: 1989; nơi cư trú: Thôn Quảng Thành, xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) tỉnh Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào hồi 15 giờ 15 phút, ngày 01 tháng 02 năm 2018, Công an huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa phát hiện bắt quả tang Trương Thị I đang bán trái phép cho Hoàng Đình L 02 thỏi thuốc nổ, 02 kíp nổ và 02 đoạn dây cháy chậm tại nhà Trương Thị I ở thôn Cẩm Mới, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Khi bị bắt, Trương Thị còn tự nguyện giao nộp 09 thỏi thuốc nổ, 03 kíp nổ và 08 đoạn dây cháy chậm. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trương Thị I và Hoàng Đình L, thu giữ niêm phong vật chứng vật liệu nổ trên. Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trương Thị I đã thu giữ niêm phong thêm 03 đoạn dây cháy chậm, 97 kíp nổ, 01 cuộn dây cháy chậm và 01 gói chất bột màu vàng, Trương Thị I khai nhận đó là thuốc nổ, kíp nổ và dây cháy chậm.

Tại bản Kết luận giám định số 472/MT-PC54 và 473/MT-PC54 ngày 25 tháng 02 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận, vật chứng thu giữ của Trương Thị I và Hoàng Đình L được Công an huyện Thạch Thành thu giữ ngày 01 tháng 02 năm 2018 tại nhà Trương Thị I đã kết luận:

11 thỏi chất bột vàng nhạt và 01 gói chất bột màu vàng nhạt có tổng khối lượng 1,16kg đều là thuốc nổ Amônít, Amônít là thuốc nổ công nghiệp thường dùng trong phá đá, khai thác khoáng sản;

102 kíp nổ (02 kíp nổ màu đồng và 100 kíp nổ màu trắng) đều là kíp nổ điện có tác dụng kích nổ thuốc nổ;

13 đoạn dây hình trụ tròn màu nâu - đen, mỗi đoạn có chiều dài 03cm, có đường kính mỗi đoạn 10,4mm, trong lõi dây có hỗn hợp chất màu đen, đều là dây cháy chậm có tác dụng dẫn lửa gây nổ kíp;

01 cuộn dây hình trụ tròn màu nâu - đen, có chiều dài 37m, có đường kính dây là 10,4mm, trong lõi dây có hỗn hợp chất màu đen, đều là dây cháy chậm có tác dụng dẫn lửa gây nổ kíp. Trong số vật liệu nổ trên thì số vật liệu nổ mà Hoàng Đình L mua của Trương Thị I bị bắt quả tang là 0,2 kg thuốc nổ Amônít, 02 kíp nổ điện và 02 đoạn dây cháy chậm.

Các bị cáo, người bào chữa, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về kết luận giám định.

Tại bản cáo trạng số 23/CTr-VKS-P1, ngày 15/6/2018, VKSND tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Trương Thị I về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS); truy tố Hoàng Đình L về tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 BLHS.

Ngày 15/6/2018, VKSND tỉnh Thanh Hóa có quyết định phân công VKSND huyện Thạch Thành thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Thạch Thành giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 305; các điểm m, o, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS, xử phạt Trương Thị I từ 21 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 42 tháng đến 48 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 305; các điểm s, u khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS, xử phạt Hoàng Đình L từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Đại diện VKSND còn đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) xem xét miễn phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo và miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trương Thị I.

Về xử lý vật chứng: Vật liệu nổ trong vụ án hoàn mẫu sau giám định đang được Cơ quan điều tra tạm gửi tại kho thuốc nổ núi Chiêng, xã Thạch Đồng thuộc Công ty cổ phần giao thông Thạch Thành. Đại diện VKSND đề nghị chuyển giao toàn bộ số vật chứng này cho Công an huyện Thạch Thành để Công an huyện Thạch Thành có trách nhiệm chuyển giao vật chứng đến Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa xử lý theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo I:

Người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng các điểm m, o, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS; Điều 12 Nghị quyết 236/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, không áp dụng hình phạt tiền bổ sung và miễn toàn bộ tiền án phí hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo Trương Thị I khai: Cuối tháng 01 năm 2018, có một người đàn ông lạ mặt mang đến nhà bị cáo 06 thỏi thuốc nổ, 01 cuộn dây cháy chậm và một số kíp nổ (không nhớ rõ số lượng) bán cho bị cáo với giá 40.000đ/01 thỏi thuốc nổ nhưng chưa lấy tiền (bị cáo không nhớ giá kíp nổ là bao nhiêu, dây cháy chậm không tính tiền). Sau khi mua được vật liệu nổ, bị cáo đã dùng dao cắt đôi các thỏi thuốc nổ thành 12 thỏi và cắt một phần cuộn dây cháy chậm được 13 đoạn (mỗi đoạn 03cm) để bán lẻ kiếm lời. Trước khi bị bắt vài ngày, bị cáo đã bán cho một người lạ mặt 01 thỏi thuốc nổ. Đến ngày 01 tháng 02 năm 2018, có một người hỏi mua vật liệu nổ để đánh cá nên bị cáo đã đồng ý bán cho họ 02 thỏi thuốc nổ, kèm 02 kíp nổ và 02 đoạn dây cháy chậm với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Khi bị cáo vào buồng lấy ra 02 thỏi thuốc nổ, 02 kíp nổ và 02 đoạn dây cháy chậm mang ra để giao cho người thanh niên này (khi bị bắt bị cáo mới biết tên là L), chưa kịp giao hàng và nhận tiền thì bị Công an huyện Thạch Thành phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo Hoàng Đình L khai nhận: Cuối tháng 01 năm 2018, tại đám cưới ở xã Thành Mỹ, huyện Thạch Thành, L được một số người (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ ở đâu) cho biết nổ mìn đánh cá trên sông Bưởi và bắt được nhiều cá. L đã nảy sinh ý định mua mìn về đánh cá. L hỏi số người này về việc mua mìn ở đâu và được giới thiệu đến nhà bị cáo I ở thôn Cẩm Mới, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành. Khoảng 14 giờ, ngày 01 tháng 02 năm 2018 L điện thoại rủ bạn là Lê Quang M ở thôn Quảng

Thành, xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành đi chơi, cả hai tìm đến nhà bị cáo I, đến nơi L hỏi mua của bị cáo I 02 quả mìn để đánh cá, bị cáo I đồng ý bán với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Bị cáo I đi vào buồng lấy ra 02 quả mìn gồm 02 thỏi thuốc nổ, 02 kíp nổ và 02 đoạn dây cháy chậm để bán cho L, hai bên đang giao dịch mua bán thì Công an huyện Thạch Thành phát hiện bắt quả tang.

Người làm chứng M khai: Ngày 01/02/2018, anh đi chơi cùng với Hoàng Đình L thì L có rủ anh đi cùng đến xã Thạch Cẩm có chút việc, anh đồng ý và đi cùng L. Đến xã Thạch Cẩm, anh nghe L hỏi thăm đường đến nhà bà I. Sau khi tìm đến được nhà bà I, anh nghe L hỏi bà I còn thuốc nổ không bán cho cháu một ít để về đánh cá. Sau đó, anh thấy bà I đi vào trong buồng, khi quay ra anh thấy bà I cầm ra 02 thỏi thuốc nổ, vài kíp nổ và mấy đoạn dây thì bị lực lượng công an huyện Thạch Thành ập vào bắt quả tang.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; lời khai của người làm chứng; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về người đàn ông bán vật liệu nổ cho bị cáo I và người bị cáo đã bán vật liệu nổ trước khi bị bắt, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của những người này nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra xác minh xử lý.

Đối với Lê Quang M là người đã chở bị cáo L đến nhà bị cáo I để bị cáo mua thuốc nổ, nhưng M đi là do được L rủ đi chơi, M không biết và không tham gia việc mua bán trái phép vật liệu nổ nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Trong lời sau cùng, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị HĐXX cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên, VKSND tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự, tính chất vụ án, vai trò và tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Đây là vụ án hình sự “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ” có tính chất nghiêm trọng do Trương Thị I và Hoàng Đình L thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về các vật liệu nổ, gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn. Bị cáo Trương Thị I tàng trữ, mua bán trái phép số lượng vật liệu nổ là 1,16kg thuốc nổ Amônít, 102 kíp nổ điện và 37,39m dây cháy chậm nên phải giữ vai trò đầu vụ, bị cáo Hoàng Đình L mua bán trái phép 0,2kg thuốc nổ Amônít, 02 kíp nổ

điện và 06cm dây cháy chậm nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Như vậy có đủ cơ sở xác định các bị cáo Trương Thị I, Hoàng Đình L đã có hành vi phạm vào khoản 1 Điều 305 BLHS.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trương Thị I phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, hiểu biết pháp luật còn rất hạn chế; tính đến thời điểm phạm tội, bị cáo đã 72 tuổi; sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây được coi là các tình tiết giảm nhẹ được chấp nhận theo khoản 1 Điều 51 BLHS. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm m, o, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Hoàng Đình L phạm tội không có tình tiết tăng nặng, sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được chấp nhận theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Trước và sau khi phạm tội, bị cáo đã cung cấp thông tin giúp Cơ quan điều tra bắt được các đối tượng đánh bạc và đối tượng truy nã, Cơ quan điều tra đã có Công văn số 439/CSĐT đề nghị xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Cần chấp nhận đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm u khoản 1 Điều 51 BLHS. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm s, u khoản 1 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện ở chỗ chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đã chấp hành tốt quy định của pháp luật, thể hiện sự ăn năn hối cải, nghĩ không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội, cần áp dụng Điều 65 BLHS để cho các bị cáo được hưởng án treo. Tuy nhiên, bị cáo I là người giữ vai trò thứ nhất trong vụ án nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo L.

[4] Về hình phạt tiền bổ sung: Bị cáo Trương Thị I là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo (theo Giấy xác nhận hộ nghèo số 134/XN-HN.HCN ngày 29/12/2017 của UBND xã Thạch Cẩm), hơn nữa bị cáo là người đã hết tuổi lao động, không có thu nhập. Bị cáo L làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, đang sống chung cùng gia đình, hiện không có tài sản gì có giá trị, nghĩ không phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Chuyển giao toàn bộ số vật chứng của vụ án cho Công an huyện Thạch Thành để Công an huyện Thạch Thành chuyển giao vật chứng đến Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Lê Quang M là người đã chở bị cáo L đến nhà bị cáo I để bị cáo mua thuốc nổ, nhưng M đi là do được L rủ đi chơi, M không biết và không tham gia việc mua bán trái phép vật liệu nổ nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với M là đúng quy định của pháp luật.

Về đề nghị của người bào chữa cho bị cáo I: Chấp nhận toàn bộ đề nghị của người bào chữa.

[6] Bị cáo L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trương Thị I phạm tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ”. Bị cáo Hoàng Đình L phạm tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 305; các điểm m, o, s, khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS, xử phạt Trương Thị I 21 (Hai mươi một) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 42 (Bốn mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 24/7/2018).

Giao bị cáo I cho Ủy ban nhân dân xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 305; các điểm s, u khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS, xử phạt Hoàng Đình L 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 24/7/2018).

Giao bị cáo L cho Ủy ban nhân dân xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Về xử lý vật chứng: Vật liệu nổ trong vụ án hoàn mẫu sau giám định gồm: 11 vật hình trụ tròn, mỗi vật còn 95 gam, 01 cuộn dây dài 36m, 01 gói bột màu vàng 55 gam và 95 kíp nổ điện hiện nay đang tạm gửi tại kho thuốc nổ núi Chiềng, xã Thạch Đồng thuộc Công ty cổ phần giao thông Thạch Thành.

Căn cứ Nghị định số 26/2012/NĐ-CP ngày 05/4/2012 của Chính phủ: Chuyển giao toàn bộ số vật chứng này cho Công an huyện Thạch Thành để Công an huyện Thạch Thành có trách nhiệm chuyển giao vật chứng đến Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo Hoàng Đình L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trương Thị I.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo và người bào chữa. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Đội THAHS công an Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Anh Đức

